TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **95** /2019/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Ông **Hoàng Hữu D**, sinh năm 1951
Địa chỉ: SN 2, tổ 18 (nay là tổ 13), phường T, thành phố T, tỉnh T.
Người đại diện theo uỷ quyền: bà Hoàng Kim T, sinh năm 1961
Địa chỉ: SN 7, tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1953
Địa chỉ: Tổ 3 (nay là tổ 18), phường T, thành phố T, tỉnh T.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1950
ĐKHKTT: Tổ 18 (nay là tổ 13), phường T, thành phố T, tỉnh T.
Nơi ở hiện nay: Phòng số 97, tầng 98, nhà Ab, chung cư L, ngõ 1, đường K, phường N, quận T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hoàng Hữu D số tiền 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng).*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Ông Hoàng Hữu D không phải nộp án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Đào Thị Thu Thủy